BỘ TƯ PHÁP
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
MỞ TẠI: HỌC VIỆN TƯ PHÁP
Đợt 2- Lớp 03. Thi ngày: 22/05/2020

(Kèm theo Quyết định số …..../QĐ-ĐHLHN ngày…....tháng…....năm 2020

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Lý thuyết	Thực hành	Điều kiện	Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ	Ghi chú
1	20CC0301	Vũ Hoàng	Anh	26-02-1976	Nữ	Vĩnh Phúc	Tày	10	10	Đạt	0084-CC03-2020	
2	20CC0302	Đặng Văn	Cảm	26-04-1982	Nam	Bắc Giang	Kinh	9	7.5	Đạt	0085-CC03-2020	
3	20CC0303	Nguyễn Văn	Chất	21-07-1988	Nam	Vĩnh Phúc	Kinh	9	7.5	Đạt	0086-CC03-2020	
4	20CC0304	Nguyễn Như	Chiến	26-08-1966	Nam	Vĩnh Phúc	Kinh	9	7.5	Đạt	0087-CC03-2020	
5	20CC0305	Đỗ Kiên	Cường	23-08-1972	Nam	Hà Nội	Kinh	9	7	Đạt	0088-CC03-2020	
6	20CC0306	Nguyễn Mạnh	Cường	29-03-1978	Nam	Nam Định	Kinh	9	7	Đạt	0089-CC03-2020	
7	20CC0307	Đỗ Hữu	Đán	01-10-1973	Nam	Thái Bình	Kinh	9.5	9	Đạt	0090-CC03-2020	
8	20CC0308	Nguyễn Xuân	Đạt	13-12-1975	Nam	Hưng Yên	Kinh	10	5	Đạt	0091-CC03-2020	
9	20CC0309	Dương Minh	Đức	20-12-1974	Nam	Ninh Bình	Kinh	8	7.5	Đạt	0092-CC03-2020	
10	20CC0310	Nguyễn Tấn	Đức	22-05-1983	Nam	Quảng Ngãi	Kinh	9	7.5	Đạt	0093-CC03-2020	
11	20CC0311	Trịnh Anh	Đức	29-03-1983	Nam	Hà Nam	Kinh	9	9.5	Đạt	0094-CC03-2020	
12	20CC0312	Vũ Đức	Dũng	16-09-1983	Nam	Hải Phòng	Kinh	8.5	9	Đạt	0095-CC03-2020	
13	20CC0313	Phạm Quang	Duy	13-05-1989	Nam	Hà Nội	Kinh	8.5	9	Đạt	0096-CC03-2020	
14	20CC0315	Trịnh Đình	Hải	29-11-1996	Nam	Thanh Hóa	Kinh	9	9.5	Đạt	0097-CC03-2020	
15	20CC0316	Mao Tiết	Hiếu	17-05-1969	Nữ	Hải Dương	Kinh	9	9	Đạt	0098-CC03-2020	

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Lý thuyết	Thực hành	Điều kiện	Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ	Ghi chú
16	20CC0318	Lê Huy	Hùng	01-05-1987	Nam	Quảng Ninh	Kinh	9	9	Đạt	0099-CC03-2020	
17	20CC0319	Hứa Thanh	Hưng	16-09-1976	Nam	Lạng Sơn	Nùng	7.5	7	Đạt	0100-CC03-2020	
18	20CC0321	Mai Trung	Kiên	05-05-1991	Nam	Hà Nội	Kinh	8	8	Đạt	0101-CC03-2020	
19	20CC0322	Đỗ Trung	Kiên	23-10-1966	Nam	Hưng Yên	Kinh	9	7.5	Đạt	0102-CC03-2020	
20	20CC0325	Nguyễn Đức	Mạnh	22-12-1983	Nam	Hà Nam	Kinh	9.5	9	Đạt	0103-CC03-2020	
21	20CC0326	Tạ Quang	Mạnh	29-10-1996	Nam	Hòa Bình	Kinh	9.5	10	Đạt	0104-CC03-2020	
22	20CC0327	Võ Hồng	Minh	13-02-1973	Nam	Hà Nội	Kinh	8.5	9	Đạt	0105-CC03-2020	
23	20CC0330	Lê Công	Năm	05-07-1984	Nam	Thanh Hóa	Kinh	9	8.5	Đạt	0106-CC03-2020	
24	20CC0331	Nguyễn Hải	Ngọc	27-04-1984	Nam	Hà Nội	Kinh	9	9	Đạt	0107-CC03-2020	
25	20CC0332	Nguyễn Văn	Phong	24-08-1965	Nam	Hà Nội	Kinh	9.5	7.5	Đạt	0108-CC03-2020	
26	20CC0333	Vũ Hồng	Quang	20-08-1988	Nam	Hưng Yên	Kinh	8	7.5	Đạt	0109-CC03-2020	
27	20CC0334	Nguyễn Trọng	Quý	02-08-1983	Nam	Bắc Giang	Kinh	9	7	Đạt	0110-CC03-2020	
28	20CC0335	Lê Tuấn	Sơn	31-05-1972	Nam	Hà Nội	Kinh	8	8	Đạt	0111-CC03-2020	
29	20CC0338	Nghiêm Văn	Toàn	14-11-1976	Nam	Hà Nội	Kinh	10	7	Đạt	0112-CC03-2020	
30	20CC0339	Nguyễn Công	Toàn	04-04-1985	Nam	Nam Định	Kinh	9	6.5	Đạt	0113-CC03-2020	
31	20CC0340	Nguyễn Trung	Trực	20-02-1971	Nam	Hà Nội	Kinh	8.5	7	Đạt	0114-CC03-2020	
32	20CC0342	Vũ Đăng	Truyền	16-01-1988	Nam	Nam Định	Kinh	8.5	7.5	Đạt	0115-CC03-2020	
33	20CC0343	Đinh Ngọc	Tuấn	12-05-1978	Nam	Hà Nam	Kinh	9	7.5	Đạt	0116-CC03-2020	
34	20CC0344	Bùi Đình	Tuấn	13-02-1974	Nam	Hà Nội	Kinh	9	7	Đạt	0117-CC03-2020	
35	20CC0346	Nguyễn Lê Sơn	Tùng	05-11-1990	Nam	Hà Nội	Kinh	9	6	Đạt	0118-CC03-2020	
36	20CC0347	Hoàng Văn	Tuyên	16-03-1975	Nam	Thái Nguyên	Nùng	9	7.5	Đạt	0119-CC03-2020	
37	20CC0348	Trần Văn	Ty	17-03-1984	Nam	Nam Định	Kinh	9	8	Đạt	0120-CC03-2020	
38	20CC0349	Đặng Quốc	Việt	02-08-1978	Nam	Hà Nội	Kinh	8.5	8	Đạt	0121-CC03-2020	

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Lý thuyết	Thực hành	Điều kiện	Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ	Ghi chú
39	20CC0351	Trần Mạnh	Cường	18-09-1980	Nam	Lào Cai	Kinh	9.5	9.5	Đạt	0122-CC03-2020	
40	20CC0352	Nguyễn Quốc	Hoàn	14-07-1969	Nam	Hòa Bình	Kinh	8	9	Đạt	0123-CC03-2020	
41	20CC0353	Trần Quang	Huy	06-03-1979	Nam	Hà Nội	Kinh	9	9	Đạt	0124-CC03-2020	
42	20CC0354	Vũ Hoài	Nam	16-06-1976	Nam	Ninh Bình	Kinh	9	7	Đạt	0125-CC03-2020	
43	20CC0355	Nguyễn Thái	Thịnh	01-12-1997	Nam	Thanh Hóa	Kinh	9	8	Đạt	0126-CC03-2020	
44	20CC0356	Nguyễn Hữu	Ước	10-10-1969	Nam	Hưng Yên	Kinh	9	6	Đạt	0127-CC03-2020	
45	20CC0357	Đặng Kim	Hoa	10-01-1974	Nữ	Hà Nội	Kinh	9	7.5	Đạt	0128-CC03-2020	
46	20CC0358	Trần Thị Thanh	Tâm	05-07-1976	Nữ	Tuyên Quang	Kinh	9.5	7.5	Đạt	0129-CC03-2020	

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Quang Huy